

Bản án số: 190/2025/HSST

Ngày 27/11/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đình Tiến

2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Công V, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/01/2002, tại: Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: 3 T, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 90/8/7 Đường số A, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Công M (sinh năm 1967) và bà Lưu Thị Cẩm N (sinh năm 1965); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con.

Nhân thân: Không, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần D

Địa chỉ trụ sở: A khu dân cư M, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1988, địa chỉ nơi làm việc: Công ty Cổ phần D, địa chỉ: A khu dân cư M, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 2711/GUQ/VTSTN ngày 27/11/2025) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Nguyễn Duy H, sinh ngày 15/02/2010 và em Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 10/02/2008

Người đại diện hợp pháp của em H và em Đ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, cùng HKTT: 73/41 Đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng địa chỉ: 3 T, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công V: Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1967 và bà Lưu Thị Cẩm N, sinh năm 1965, HKTT: 338/38 T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 90/8/7 Đường số A, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Trần Thị Huy C - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Công V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Công V nảy sinh ý định đi trộm xe đạp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/9/2023 Nguyễn Công V qua nhà Nguyễn Duy Đ (sinh ngày 10/02/2008) và Nguyễn Duy H (sinh ngày 15/02/2010) tại địa chỉ 3 T, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh rủ H và Đ đi ra khu vực Quận A trộm xe đạp để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, H và Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe đạp màu đen chở H, còn V điều khiển xe đạp màu tím đi một mình. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước địa chỉ số E N, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh, H, Đ và V thấy một dãy khoảng 10 chiếc xe đạp màu xanh dương, trên sườn xe có chữ TNGO của Công ty Cổ phần D (sau đây gọi là Công ty D) không có ai quản lý, nên H, Đ và V bàn bạc cùng nhau chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp trong số những chiếc xe đạp trên. H, Đ và V quan sát thấy các xe đạp trên đều bị khóa và trên ổ khóa có mã QR nên Đ có sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu đen của Đ lên ứng dụng “Youtube” tìm hiểu cách để thuê xe đạp trên. Sau khi biết cách thuê xe thì Đ có tải ứng dụng “TNGO” về điện thoại, sử dụng thông tin cá nhân gồm tên, ngày sinh, số điện thoại để đăng ký tài khoản và đăng nhập vào ứng dụng trên, mở khóa thành công xe đạp biển số X51D-21.888.

Sau khi mở được khóa xe đạp, V đẩy xe đạp trên ra rồi cùng H và Đ chạy đi, Đ điều khiển xe đạp màu đen, H điều khiển xe đạp màu tím của V, V điều khiển xe vừa chiếm đoạt được. Khi đến địa chỉ A L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, V dùng tay tháo số xe X51D-21.888 vứt vào thùng rác tại trước địa chỉ trên.

Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, tại trước nhà số C T, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh, H, Đ và V thấy xe có định vị sợ bị chủ xe phát hiện nên V kêu H và Đ ở lại trông xe để V đi về nhà lấy khóa lục giác

để mở khóa lấy định vị ra. Khoảng 10 phút sau, V đến dùng khóa lục giác mở ốc nhưng không được nên đưa khóa lục giác cho Đ mở, trong lúc Đ đang mở khóa thì bị các ông Đặng Huyền V1 và Lê Nguyễn Thế T1 (cả hai đều là nhân viên của Công ty D) đến bắt giữ H, Đ và V đưa về Công an phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền (BL 27-28).

Kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A, kết luận: 01 xe đạp màu xanh, trên sườn có ghi dòng chữ TNGO, biển số X51D-21.888, mã QR code: 6868100340, qua sử dụng, trị giá: 10.890.000 đồng tại thời điểm ngày 20/9/2023 (BL 131-133A).

Kết luận giám định số 854/KLGĐ ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận:

Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Công V chậm phát triển tâm thần, mức độ nhẹ (F70-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đối tượng Nguyễn Công V hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến khác: Nguyên nhân gây nên Chậm phát triển tâm thần là do bẩm sinh từ nhỏ (BL 129-130).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công V, Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Duy H, tại thời điểm xảy ra hành vi, Đ (15 tuổi 222 ngày) và H (13 tuổi 217 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý trách nhiệm hình sự (BL 63, 116).

*Vật chứng vụ án:

Tạm giữ của Nguyễn Công V:

- 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có dòng chữ TNGO;
- 01 (một) biển số xe đạp X51D-21.888;
- 01 (một) dụng cụ mở khóa lục giác bằng kim loại hình chữ “L”;
- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen;
- 01 (một) quần lửng thun màu đen;
- 01 (một) đôi dép màu trắng, nâu có chữ “DUMA”.

Tạm giữ của Nguyễn Duy Đ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei:

867511057932616;

- 01 (một) áo thun màu xanh có chữ “Unban.roods;
- 01 (một) quần thun màu đen, 01 quần thu màu đen;
- 01 (một) xe đạp màu tím có chữ “MARTIN@”.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 8984/LNK-VPCQCSĐT-Đ3-Q1 ngày 30/5/2025 và 9997/LNK-VPCQCSĐT-Đ3 ngày 22/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

* Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn P (đại diện theo ủy quyền của Công ty D theo Giấy ủy quyền số 04/2023 ngày 20/9/2023) đề nghị được nhận lại chiếc xe đạp TNGO biển số X51D-21.888, ngoài ra không có yêu cầu gì khác (BL 180, 183).

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV1 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Công V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện bị hại xác định chỉ có yêu cầu nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có dòng chữ TNGO và 01 (một) biển số xe đạp X51D-21.888, không có yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công V.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có dòng chữ TNGO và 01 (một) biển số xe đạp X51D-21.888 cho Công ty D;

- Đối với 01 (một) dụng cụ mở khóa lục giác bông mai bằng kim loại hình chữ “L”, là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) quần lông thun màu đen, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) đôi dép màu trắng, nâu có chữ “DUMA”, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei: 867511057932616, là phương tiện sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) áo thun màu xanh có chữ “Unban.roods”, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) quần thun màu đen, 01 quần thu màu đen, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe đạp màu tím có chữ “MARTIN@” là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Luật sư Trần Thị Huy C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công V: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có văn bản không yêu cầu người bào chữa. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện, khách quan. Do đó, luật sư không có ý kiến phản đối gì đối với giai đoạn tố tụng trước chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Luật sư thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Do tài sản đã được thu hồi nên thiệt hại trong vụ án là không có, bị cáo cũng đã được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 8 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Luật sư không đồng ý việc Viện kiểm sát áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V, bởi lẽ: quá trình xét hỏi tại phiên tòa thể hiện bị cáo V không biết tuổi của H, Đ tại thời điểm đi trộm xe đạp, do đó, không thỏa mãn quy định hướng dẫn tại khoản 14 Điều 4 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP. Từ các lập luận trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh tụng gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát đồng ý rút tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị hại đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Từ các lẽ trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không ai có ý kiến tranh tụng gì thêm.

Nói lời sau cùng, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét bị cáo Nguyễn Công V hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội theo Kết luận giám định số 854/KLGD ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và truy tố, bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn không yêu cầu chỉ định người bào chữa, xác nhận lời khai của V trong quá trình điều tra là tự nguyện, khách quan. Do đó, tại phiên tòa, Tòa án chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết quả đối chất, nhận dạng, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A, Kết luận giám định số 854/KLGD ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra (BL 29-38, 42-49, 85-88, 108-110, 112, 122-127, 162-177) cùng diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/9/2023, tại trước số E, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Công V cùng với Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Duy H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp màu xanh, trên sườn có ghi dòng chữ TNGO, biển số X51D-21.888, mã QR code: 6868100340 của Công ty Cổ phần D, trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 10.890.000 đồng, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Xét Theo Kết luận giám định số 854/KLGD ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H (BL 129-130) kết luận: bị cáo Nguyễn

Công V hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo vẫn thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12, Điều 21 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ gồm: Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi nên phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm phạm tội, bị cáo không biết tuổi của H và Đ, do đó, vị luật sư đề nghị và đại diện Viện kiểm sát đồng ý rút lại đề xuất áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có cơ sở theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về việc quyết định hình phạt đối với Nguyễn Công V, xét thấy bị cáo Nguyễn Công V có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của Công an phường nơi bị cáo cư trú. Xét, bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, khi xem xét toàn diện các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát với thời gian thử thách nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[9.1] 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có dòng chữ TNGO và 01 (một) biển số xe đạp X51D-21.888, là tài sản của Công ty D, nên cần trả lại cho Công

ty D;

[9.2] 01 (một) dụng cụ mở khóa lục giác bông mai bằng kim loại hình chữ “L”, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

[9.3] 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) quần lửng thun màu đen, 01 (một) đôi dép màu trắng, nâu có chữ “DUMA”, 01 (một) áo thun màu xanh có chữ “Unban.roods”, 01 (một) quần thun màu đen, 01 quần thun màu đen, là trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[9.4] 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei: 867511057932616, là do Đ sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[9.5] 01 (một) xe đạp màu tím có chữ “MARTIN@” là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà nước (BL 83-84).

[10] Đối với Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Duy H, tại thời điểm xảy ra hành vi, Đ (15 tuổi 222 ngày) và H (13 tuổi 217 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý trách nhiệm hình sự (BL 63, 116).

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đối với bị cáo Nguyễn Công V,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Công V cho Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Trả lại cho Công ty Cổ phần D 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng, xanh có dòng chữ TNGO; 01 (một) biển số xe đạp X51D-21.888;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ mở khóa lực giác bông mai bằng kim loại hình chữ “L”; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) quần lửng thun màu đen; 01 (một) đôi dép màu trắng, nâu có chữ “DUMA”;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei: 867511057932616;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun màu xanh có chữ “Unban.roods”; 01 (một) quần thun màu đen, 01 quần thu màu đen;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp màu tím có chữ “MARTIN@”.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 8984/LNK-VPCQCSĐT-Đ3-Q1 ngày 30/5/2025 và 9997/LNK-VPCQCSĐT-D3 ngày 22/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H; Phiếu nhập kho vật chứng số 05/2025/PNK-PTTGKVQ1 ngày 30/5/2025 của Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận A, Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSKV1 ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM
- VKSND KV 1, Tp. HCM

- (1)
- (1)
- (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS KV 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06 - CATPHCM (1)
- Bị cáo, người đại diện (2)
- Bị hại (1)
- NCQL, NVLQ (1)
- Người bào chữa (1)
- THAHS (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/21) (5)

Trần Thị Quế Hương